



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 16/09/2025 (Thứ Ba)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.1	22:21	00:30	↙
3	01:06	07:15	↗
3.2	05:26	07:45	↙
0.8	14:51	18:30	↗
3.2	23:48	02:30	↙
3	05:12	07:00	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Minh	TS KAOHSIUNG	9.5	172	17,449	P/s3 - CL7	00:00	// 03.00	A1-A2
2	M.Hùng - H.Thanh	SINOTRANS TIANJIN	6.5	144	9,930	H25 - TCHP	03:30	// 06.00 Y/c MP	08-12
3	Thịnh	WAN HAI 326	10.5	204	30,531	P/s3 - BP7	04:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A2
4	T.Tùng	PALAWAN	10.1	172	18,491	P/s3 - CL1	05:00	// 08.00	A3-A6
5	N.Cường	POS SINGAPORE	8.3	172	17,846	H25 - TCHP	21:30		08-12
6	P.Thùy - Hoàn	SITC HUIMING	7.9	186	29,426	P/s3 - CL3	15:30	// 16.30	A5-A6
7	Hà	SAWASDEE SIRIUS	9.1	173	18,051	P/s3 - CL4	14:30	// 18.00	A2-A5
8	Tân	SITC SHANDONG	9.3	172	17,119	P/s3 - CL7	21:30	// 18.00	A1-A3
9	M.Tùng	EVER OMNI	10.5	195	27,025	P/s3 - CL5	02:00	//0500	A5-A6

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Trung	BRIGHT SAKURA	10.3	186	29,622	CM4 - P/s3	07:30	MT, VTX	A9-A10
2	T.Hiền - P.Hung	YANTIAN I	10	351	109,149	P/s3 - CM4	14:30	Y/c MT, VTX	A9-A10-SF1
3	N.Thanh	X PRESS KAILASH	11	222	28,100	CM4 - P/s3	13:30	MT, VTX	A9-A10
4	M.Hải - Đ.Long	YM WONDERLAND	13.2	367	151,451	CM3 - P/s3	06:00	MP; DL	MR-KS-AWA
5	Đ.Minh	HAIAN VIEW	8.5	172	17,280	P/s3 - CM3	12:30	Y/c MP	MR-KS
6	H.Trường - Đ.Chiến	YM UNICORN	12.5	333	91,586	CM2 - P/s3	15:00	MP	MR-KS-AWA
7	N.Dũng - Phú	WAN HAI A13	13.2	335	122,045	P/s3 - CM2	21:00	Y/c MT	MR-KS-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Hoàng - Quyen	TIDE SAILOR	6.2	182	17,887	CL7 - P/s3	03:00		A1-A2
2	Khái	SITC INCHON	8.9	162	13,267	TCHP - H25	10:30	SR	08-12

3	Nhật	CUL YANGPU	9.7	172	18,461	CL1 - P/s3	06:30		A2-A3
4	N.Hoàng	DONGJIN CONFIDENT	8.9	172	18,340	CL4 - P/s3	15:30		A3-A6
5	Th.Hùng - Quân	BUXMELODY	9.4	216	28,050	CL3 - P/s3	19:30	Cano DL	A5-A6
6	N.Chiến	MONICA	9.2	173	17,801	BNPH - P/s3	18:00		A3-TM
7	Chính	SINOTRANS TIANJIN	7.5	144	9,930	TCHP - H25	20:00	SR	08-12
8	Duyệt - Quyết	MAERSK NAMSOS	8	172	25,723	CL5 - P/s3	05:00		A1-A2
9	Chương	INCHEON VOYAGER	9.9	196	27,828	CL4-5 - P/s3	01:00	DL	A5-A6
10	Quang - N.Trường	MCC ANDALAS	6.7	148	9,954	CL5 - P/s3	02:00		A2-A3
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Toàn - Giang	CHENNAI VOYAGER	10.7	208	25,637	CL4-5 - BP7	17:00	Cano DL	A5-A6
2	Son - Duy	WAN HAI 326	10.5	204	30,531	BP7 - CL4-5	17:00	Cano DL	A1-A2
3	Vinh	TS KAOHSIUNG	9.5	172	17,449	CL7 - BNPH	19:00		A1-A2



TAN CANG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS